

LÊ BÍCH NGỌC

MODULE MN

43

**GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG TRONG GIÁO DỤC
MẦM NON**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Giáo dục vì sự phát triển bền vững là một sáng kiến giáo dục quốc tế, một chủ trương lớn của Nhà nước Việt Nam.

Phát triển bền vững là nhu cầu cấp bách và xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển của xã hội loài người. Đây là một lựa chọn mang tính chiến lược mà tất cả các quốc gia đều quan tâm. Trong đó, con người là trung tâm và cần thiết được giáo dục để phát triển bền vững.

Liên hợp quốc đã có sáng kiến chọn giai đoạn 2005 – 2014 làm “Thập kỷ giáo dục vì sự phát triển bền vững”. Mục đích chung của “Thập kỷ” là thúc đẩy giáo dục giữ vai trò nền tảng cho một xã hội bền vững, lồng ghép nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững vào hệ thống giáo dục ở tất cả các cấp học, hình thành và tăng cường nhận thức về phát triển bền vững cho mọi người, biến nhận thức thành hành động cụ thể vì một cuộc sống bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa.

Trên thế giới, giáo dục vì sự phát triển bền vững đã được triển khai với các sáng kiến và hoạt động đa dạng tại nhiều vùng, lãnh thổ. Tại châu Âu và Thụy Điển đã có một Viện Nghiên cứu Giáo dục vì sự phát triển bền vững. Hà Lan đã thành lập một liên kết hợp tác “Chương trình học vì sự phát triển bền vững” giữa 6 bộ, chính quyền các tỉnh và Liên hiệp Quản lý các nước. Tại khu vực châu Á Thái Bình Dương, nhiều quốc gia đã và đang nỗ lực nâng cao nhận thức và thực hiện giáo dục vì sự phát triển bền vững trong nghiên cứu và đào tạo sau đại học. Nhiều nội dung giáo dục vì phát triển bền vững đã được tích hợp vào sách giáo khoa và chương trình giảng dạy, đào tạo giáo viên, thực hành lối sống. Nhiều viện nghiên cứu và trường học đã trở thành “trường học giáo dục phát triển bền vững”.

Ở Việt Nam, từ năm 1986, công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn. Việt Nam đã được Liên hợp quốc đưa ra khỏi nhóm các nước kém phát triển, song vẫn thuộc nhóm các nền kinh tế có thu nhập thấp. Tốc độ phát triển kinh tế – xã hội khá cao, nhưng chất lượng tăng trưởng chưa cao, khoảng cách nông thôn và thành thị, các tệ nạn xã hội gia tăng, vấn đề chất lượng giáo dục, ô nhiễm môi trường, tài nguyên cạn kiệt, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao là nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, cho các mục tiêu thiên niên kỷ và sự phát triển bền vững của đất nước.

Vì vậy, phát triển bền vững đã trở thành quan điểm của Đảng, đường lối, chính sách của Nhà nước, được khẳng định trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX là “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”; “Phát triển kinh tế – xã hội gắn chặt với bảo vệ, cải thiện môi trường, đảm bảo hài hòa giữa môi trường nhân tạo với môi trường thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học”. Giáo dục vì sự phát triển bền vững trở thành mục tiêu và động lực cho sự phát triển bền vững đất nước trong nhiều thập kỷ tới. Việt Nam đã có những cam kết cao nhất để tích cực hoàn thành sứ mệnh của mình trong việc thực hiện kế hoạch hành động giáo dục vì sự phát triển bền vững.

Trên thực tế, Ủy ban về Thập kỷ giáo dục vì sự phát triển bền vững của Việt Nam đã được thành lập từ năm 2005, đã trở thành một trong bốn ủy ban chuyên môn của Hội đồng Phát triển bền vững Quốc gia, do Bộ Ngoại giao làm chủ tịch. Trong quá trình tham vấn với các bên liên quan, và trong mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Văn phòng UNESCO Hà Nội và Ủy ban UNESCO hiện nay, một diễn đàn giáo dục vì sự phát triển bền vững, bao gồm các viện, trung tâm giáo dục, các trường đại học sư phạm và dạy nghề, các tổ chức phi chính phủ và Việt Nam đã được thành lập và tiến hành chia sẻ thông tin.

Trong bối cảnh chung đó, giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non cũng được xúc tiến. Một số nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững đã được tích hợp trong chương trình giáo dục mầm non như giáo dục về bảo vệ sức khỏe, ý thức bản thân, quan hệ xã hội, môi trường tự nhiên và xã hội, văn hóa, trong một số chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên mầm non như giáo dục môi trường, tiết kiệm năng lượng, an toàn giao thông ở trường mầm non.

Tuy nhiên, giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non chưa được xem xét một cách hệ thống khi xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, biên soạn tài liệu hướng dẫn, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non, quản lý các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non.

Vì vậy, hướng dẫn cho giáo viên mầm non về giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là cần thiết để giúp cho giáo viên mầm non có cái nhìn hệ thống, góp phần đạt được những mục tiêu của Thập kỷ giáo dục vì sự phát triển bền vững.

Module gồm 4 nội dung chính như sau:

- Khái quát chung về phát triển bền vững;
- Định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam;
- Khái quát chung về giáo dục vì sự phát triển bền vững;
- Giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, lập kế hoạch, đánh giá và phối hợp với các tổ chức xã hội.

Trước khi học module này, học viên cần:

- Hiểu được đặc điểm tâm – sinh lí trẻ mẫu giáo;
- Nắm vững chương trình giáo dục mầm non hiện hành;
- Sử dụng được các phương pháp dạy học tích cực cho trẻ mẫu giáo;
- Lập được kế hoạch chăm sóc – giáo dục trẻ mẫu giáo một cách thành thạo;
- Sử dụng được thành thạo các phương pháp theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi học xong module này, học viên có thể:

- Hiểu được những vấn đề chung về phát triển bền vững;
- Hiểu được định hướng về phát triển bền vững ở Việt Nam;
- Hiểu được những vấn đề chung về giáo dục vì sự phát triển bền vững;
- Biết rõ được mục tiêu, nội dung, phương pháp, lập kế hoạch, đánh giá và phối hợp với các tổ chức xã hội khi thực hiện giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non;
- Tích cực tìm hiểu và thực hành giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kiến thức

- Nêu được những vấn đề khái quát chung về phát triển bền vững;
- Nêu được những định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam;

- Trình bày được những vấn đề khái quát chung về giáo dục vì sự phát triển bền vững;
- Xác định được những mục tiêu cơ bản về giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non;
- Trình bày được nội dung về giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

2. Về kĩ năng

- Lập được kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non;
- Thực hành được phương pháp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non;
- Phối hợp được với các tổ chức xã hội trong cộng đồng để thực hiện giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non;
- Đánh giá được kết quả giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

3. Về thái độ

- Tích cực tìm hiểu về giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non;
- Tích cực, chủ động thực hành giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

Module được thực hiện trong 15 tiết, mỗi tiết 45 phút.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hoạt động: Tìm hiểu về khái niệm “phát triển bền vững”

1. Câu hỏi

Câu hỏi 1: Phát triển bền vững là gì?

Câu hỏi 2: Hãy nêu những mục tiêu của phát triển bền vững.

Câu hỏi 3: Hãy phân tích những thuộc tính của phát triển bền vững.

2. Thông tin phản hồi

- * Câu 1: Khái niệm “phát triển bền vững” xuất hiện trong phong trào bảo vệ môi trường từ những năm đầu của thập niên 70 của thế kỷ XX. Năm 1987, trong báo cáo “Tương lai chung của chúng ta” của Hội đồng Thế giới về Môi trường và phát triển (WCED) của Liên hợp quốc, “phát triển bền vững” được định nghĩa “là sự phát triển đáp ứng được những yêu cầu hiện tại, nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau”.

Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững được tổ chức tại Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002, nhấn mạnh thêm rằng, phát triển bền vững đòi hỏi ba khía cạnh chủ yếu liên quan tới đời sống của nhân loại là phát triển kinh tế (nhất là tăng trưởng kinh tế), phát triển xã hội (nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm) và bảo vệ môi trường (nhất là xử lý, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường; phòng chống cháy và chặt phá rừng; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên). Cả ba khía cạnh này cần được lồng ghép và cân đối một cách có hiệu quả qua các chính sách, cơ chế, công cụ và qua quá trình thực hiện chính sách. Ngoài ra, văn hóa cũng là một khía cạnh quan trọng, ảnh hưởng mạnh mẽ tới cách thức cảm nhận và quyết định các vấn đề phát triển bền vững, vì những giá trị, sự đa dạng, kiến thức, ngôn ngữ, lịch sử và cả thể giới quan của nó.

- * Câu 2: Những mục tiêu của phát triển bền vững:

Tính bền vững là mục tiêu chung của sự phát triển bền vững. Đó là sự nỗ lực không ngừng nhằm cải thiện chất lượng của cuộc sống và môi trường của con người, đồng thời đảm bảo sự thịnh vượng mà không hủy hoại các hệ thống hỗ trợ cuộc sống của các thế hệ hôm nay và mai sau. Tính bền vững vừa được xem là đích đến vừa được xem là một chặng đường. Mục tiêu phát triển bền vững có liên hệ chặt chẽ với mục tiêu phát triển thiên niên kỷ.

Các mục tiêu cụ thể của phát triển bền vững là đảm bảo một xã hội công bằng dựa trên luật pháp, các giá trị văn hóa, nhu cầu của mọi người – không phân biệt sắc tộc, dân tộc, tôn giáo, giới tính, hay tuổi tác; môi trường được bảo vệ nhờ sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; kinh tế thịnh vượng thông qua phát triển kinh tế và việc làm; phát triển phù hợp với văn hóa địa phương.

Mặc dù tính bền vững được đưa thành mục tiêu bao trùm trong các diễn đàn quốc tế, nhưng các mâu thuẫn giữa mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường vẫn còn. Ví dụ: Một mục tiêu của bảo vệ môi trường là bảo tồn những giá trị cốt lõi của các hệ thống sống mà con người phụ thuộc vào. Nhưng cách mạng công nghiệp đã sinh ra một mô hình tăng trưởng, kéo theo sự khai thác ồ ạt nguồn lực làm suy thoái giá trị cốt lõi của các hệ thống hỗ trợ cuộc sống. Thêm vào đó là các sức ép đòi hỏi bình đẳng, công bằng xã hội, giảm tiêu dùng quá mức và sản sinh chất thải. Những sức ép này diễn ra khác nhau ở các nơi trên thế giới. Một số nơi phải đối mặt với sức ép về bình đẳng và công bằng xã hội. Nơi khác lại phải đối mặt với tiêu dùng quá mức. Trong khi ở nơi khác lại phải đối mặt với sức ép về việc sản sinh chất thải quá mức. Những sức ép này diễn ra ở cấp địa phương, quốc gia, hay toàn cầu và đều ảnh hưởng đến môi trường.

* Câu 3: Những thuộc tính của phát triển bền vững:

Phát triển bền vững luôn đảm bảo sự phụ thuộc lẫn nhau, sự đa dạng, quyền con người, bình đẳng và công bằng toàn cầu, quyền của các thế hệ tương lai, sự bảo tồn, ổn định kinh tế, giá trị và lựa chọn lối sống, dân chủ và tham gia công dân, nguyên tắc phòng ngừa.

- Phụ thuộc lẫn nhau: Con người là một phần không thể tách rời của môi trường. Chúng ta là một phần của hệ thống trong đó kết nối các cá nhân, văn hóa, các hoạt động kinh tế – xã hội và môi trường tự nhiên của họ.
- Sự đa dạng: Trên trái đất, tất cả những sinh vật và loài người sống trong đó có những đặc điểm rất đa dạng về sinh học, xã hội, kinh tế, văn hóa và ngôn ngữ. Chúng ta cần hiểu được tầm quan trọng và giá trị của từng loại hình đa dạng này đối với sức khỏe của các hệ sinh thái và chất lượng cuộc sống con người.
- Quyền con người: Mỗi người đều có quyền con người bất khả xâm phạm. Đó là tự do tín ngưỡng, hội họp và được bảo vệ theo pháp luật, cũng như những điều kiện giúp họ hành động dựa trên những quyền này như tiếp cận giáo dục cơ bản, lương thực, chỗ ở, y tế và cơ hội bình đẳng.
- Bình đẳng và công bằng toàn cầu hay còn được gọi là “bình đẳng trong cùng thế hệ”. Nó nhấn mạnh quyền và nhu cầu của người khác được đáp ứng chất lượng công bằng và đầy đủ về cuộc sống được đảm bảo cho tất cả mọi người trên thế giới.

- Quyền của các thế hệ tương lai hay còn gọi là “bình đẳng giữa các thế hệ”. Nó nhấn mạnh rằng, những lựa chọn của chúng ta về lối sống hôm nay luôn luôn ảnh hưởng đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc có được lựa chọn giống như chúng ta.
- Sự bảo tồn: Thế giới tự nhiên chứa đựng nhiều nguồn lực hữu hạn và có thể tái sinh mà con người có thể phát triển để thỏa mãn nhu cầu của họ. Những lựa chọn về lối sống cần tôn trọng sự bền vững của những nguồn lực này, và cần thiết phải bảo tồn tự nhiên vì giá trị cốt lõi của nó, chứ không phải chỉ vì giá trị sử dụng.
- Ổn định kinh tế: Tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào một trạng thái động về ổn định kinh tế. Trong đó, mọi người có cơ hội và kỹ năng để tiếp cận với những nguồn lực cần thiết cho chất lượng cuộc sống.
- Giá trị và lựa chọn lối sống: Cần có những giá trị phản ánh sự quan tâm của con người về an sinh, ổn định kinh tế, xã hội và chất lượng của môi trường. Những giá trị đó đảm bảo cho chúng ta có những lựa chọn về lối sống để góp phần vì một tương lai bền vững cho tất cả mọi người, như tiết kiệm, an toàn, tôn trọng, tự trọng, thương yêu, khoan dung...
- Dân chủ và tham gia công dân: Con người thường có khuynh hướng quan tâm đến người khác và môi trường khi họ có quyền, động lực và kỹ năng để tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của họ.
- Nguyên tắc phòng ngừa: Những vấn đề phát triển bền vững thường phức tạp và những tư vấn khoa học về vấn đề này thường không đầy đủ, hoặc mâu thuẫn với nhau. Trong những tình huống bất ổn như vậy, cần hành động sáng suốt và lường trước những hậu quả tiềm tàng không mong muốn.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

* Bài tập: Bạn hãy đánh dấu x vào những thuộc tính của phát triển bền vững

TT	Thuộc tính của sự phát triển bền vững	Đánh dấu
1	Sự phụ thuộc lẫn nhau	
2	Sự đa dạng	
3	Quyền con người	
4	Bình đẳng và công bằng toàn cầu	

5	Quyền của các thế hệ tương lai	
6	Sự bảo tồn	
7	Ổn định kinh tế	
8	Giá trị và lựa chọn lối sống	
9	Dân chủ và tham gia công dân	
10	Nguyên tắc phòng ngừa	
11	Tiêu dùng	
12	Tăng trưởng	
13	Chất thải quá mức	

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Những thuộc tính của phát triển bền vững: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.

Nội dung 2

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Hoạt động: Phân tích định hướng chiến lược về phát triển bền vững ở Việt Nam

1. Câu hỏi

Câu hỏi 1: Bạn hãy tìm đọc các tài liệu về phát triển bền vững ở Việt Nam và tìm ra mục tiêu tổng quát về phát triển bền vững của Việt Nam.

Câu hỏi 2: Bạn hãy nêu 8 nguyên tắc phát triển bền vững của Việt Nam.

Câu hỏi 3: Bạn hãy trình bày 19 lĩnh vực ưu tiên trong chính sách phát triển bền vững của Việt Nam.

2. Thông tin phản hồi

* **Câu 1:** Mục tiêu tổng quát về phát triển bền vững của Việt Nam:

Phát triển bền vững là con đường tất yếu của Việt Nam, với mục tiêu tổng quát là đạt được sự đầy đủ về vật chất, sự giàu có về tinh thần và văn hóa,

sự bình đẳng của các công dân và sự đồng thuận của xã hội, sự hài hòa giữa con người và tự nhiên; phát triển phải kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa ba mặt là phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

* Câu 2: 8 nguyên tắc phát triển bền vững của Việt Nam là:

- Con người là trung tâm của phát triển bền vững.
- Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa với phát triển xã hội, với khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên theo nguyên tắc: mọi mặt kinh tế, xã hội và môi trường đều cùng có lợi.
- Bảo vệ và cải thiện môi trường phải được coi là một yếu tố không thể tách rời của quá trình phát triển. Phải áp dụng đồng bộ các công cụ pháp lý và kinh tế, kết hợp với tuyên truyền vận động.
- Phát triển phải đảm bảo đáp ứng một cách công bằng nhu cầu của thế hệ hiện tại và không gây trở ngại tới cuộc sống của các thế hệ tương lai.
- Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa, phát triển nhanh, mạnh, bền vững đất nước.
- Phát triển bền vững là sự nghiệp của toàn Đảng, các cấp chính quyền, các Bộ, ngành và địa phương, của các cơ quan doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mỗi người dân.
- Gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.
- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

* Câu 3: Có 19 lĩnh vực ưu tiên trong chính sách phát triển bền vững của Việt Nam, bao gồm:

- + 5 lĩnh vực kinh tế cần ưu tiên nhằm phát triển bền vững: duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường; thực hiện quá trình “công nghiệp hóa sạch”; phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững; phát triển bền vững các vùng và địa phương.
- + 5 lĩnh vực xã hội cần ưu tiên nhằm phát triển bền vững: tập trung nỗ lực để xóa đói, giảm nghèo, đẩy mạnh tiến bộ và công bằng xã hội; tiếp tục giảm mức tăng dân số, tạo thêm việc làm cho người lao động; định hướng quá trình đô thị hóa và di dân nhằm phát triển bền vững các đô thị, phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng; nâng cao chất lượng

giáo dục để nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp, phù hợp với yêu cầu của sự phát triển đất nước; phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng của dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cải thiện các điều kiện lao động và môi trường sống.

- + 9 lĩnh vực sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm cần ưu tiên nhằm phát triển bền vững: chống tình trạng thoái hóa đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường biển, ven đảo, hải đảo và phát triển tài nguyên biển; bảo vệ phát triển rừng, giảm ô nhiễm không khí ở các khu đô thị và trung tâm công nghiệp; quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại; bảo tồn đa dạng sinh học; thực hiện các biện pháp làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu, phòng và chống thiên tai.

Việc tổ chức thực hiện phát triển bền vững ở Việt Nam thông qua hoàn thiện vai trò lãnh đạo của Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện phát triển bền vững, huy động toàn dân tham gia thực hiện phát triển bền vững, hợp tác quốc tế để phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 2

BÀI TẬP: *Bạn hãy liệt kê những ưu tiên ở từng lĩnh vực trong chính sách phát triển bền vững của Việt Nam.*

TT	Lĩnh vực	Những ưu tiên
1	Kinh tế	
2	Xã hội	
3	Môi trường	
4	Văn hóa	

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Theo mục 19 lĩnh vực ưu tiên trong chính sách phát triển bền vững của Việt Nam.

Nội dung 3

GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hoạt động 1: Khái quát chung về giáo dục vì sự phát triển bền vững

1. Câu hỏi

Câu hỏi 1: Định nghĩa về giáo dục vì sự phát triển bền vững.

Câu hỏi 2: Giáo dục vì sự phát triển bền vững ảnh hưởng như thế nào đến các mục tiêu giáo dục quốc gia?

2. Thông tin phản hồi

* Câu 1: Định nghĩa về giáo dục vì sự phát triển bền vững:

Trong tuyên bố Bonn (UNESCO, 2009), đưa ra tại Hội nghị thế giới của UNESCO về giáo dục vì sự phát triển bền vững, giáo dục vì sự phát triển bền vững được định nghĩa như sau:

Giáo dục vì sự phát triển bền vững là đề ra một hướng đi mới về giáo dục và học tập cho tất cả mọi người. Nó thúc đẩy giáo dục có chất lượng, và có tính hòa nhập với tất cả mọi người. Nó được dựa trên những giá trị, nguyên tắc và thực tiễn cần thiết để đáp ứng có hiệu quả với những thách thức trong hiện tại và tương lai.

Giáo dục vì sự phát triển bền vững giúp xã hội giải quyết những vấn đề ưu tiên và vấn đề khác nhau như nước, năng lượng, biến đổi khí hậu, giảm thiểu nguy cơ và thiên tai, mất đa dạng sinh học, khủng hoảng lương thực, nguy cơ sức khỏe, thiệt thòi xã hội và không an toàn. Giáo dục vì sự phát triển bền vững rất quan trọng với sự phát triển tư duy kinh tế mới. Giáo dục vì sự phát triển bền vững góp phần xây dựng xã hội vững mạnh, lành mạnh và bền vững thông qua cách thức tiếp cận hệ thống và tích hợp. Nó mang sự phù hợp, chất lượng, ý nghĩa và mục đích đến các hệ thống giáo dục và đào tạo. Nó bao gồm các bối cảnh giáo dục chính quy, không chính quy, phi chính quy và tất cả các lĩnh vực của một xã hội học tập suốt đời.

Giáo dục vì sự phát triển bền vững được dựa trên các giá trị về sự công bằng, bình đẳng, khoan dung, quyền hạn và trách nhiệm. Nó thúc đẩy bình đẳng giới, cố kết xã hội và giảm nghèo, đồng thời nhấn mạnh sự quan tâm, liêm chính và trung thực, như đã từng được quy định trong Hiến chương Trái đất. Giáo dục vì sự phát triển bền vững được dựa trên

nền tảng của các nguyên tắc hỗ trợ sống bền vững, dân chủ và an sinh của con người. Bảo vệ và phục hồi môi trường, bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên, sử dụng các phương thức sản xuất và tiêu dùng bền vững, xây dựng các xã hội công bằng và hòa bình cũng là những nguyên tắc quan trọng làm nền tảng cho giáo dục vì sự phát triển bền vững.

Giáo dục vì sự phát triển bền vững nhấn mạnh các cách thức tiếp cận sáng tạo và phê bình, tư duy dài hạn, sáng tạo và giải quyết vấn đề xử lý những bất ổn, và giải quyết những vấn đề phức tạp. Giáo dục vì sự phát triển bền vững nêu bật sự phụ thuộc lẫn nhau giữa môi trường, kinh tế, xã hội và đa dạng văn hóa từ địa phương tới toàn cầu, trong mối quan hệ quá khứ, hiện tại và tương lai.

Kết nối các nhu cầu khác nhau và điều kiện sống cụ thể của mọi người, giáo dục vì sự phát triển bền vững cung cấp các kĩ năng để tìm ra giải pháp và đúc kết các kinh nghiệm và kiến thức ẩn sâu trong các văn hóa địa phương cũng như những ý tưởng và công nghệ mới.

- * Câu 2: Ảnh hưởng của giáo dục vì sự phát triển bền vững đến các mục tiêu giáo dục quốc gia như sau:

Các mục tiêu giáo dục quốc gia có vai trò quan trọng trong việc xây dựng tầm nhìn và các mục tiêu của một xã hội. Các mục tiêu này thường phản ánh những chính sách ưu tiên trong xã hội. Trong đó có các chính sách quốc gia về phát triển bền vững.

Giáo dục vì sự phát triển bền vững có tác dụng xem xét lại việc xây dựng các mục tiêu giáo dục để phản ánh các ưu tiên về phát triển bền vững trong bối cảnh kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa cụ thể của quốc gia.

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững

1. Câu hỏi

Bạn hãy trình bày nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững.

2. Thông tin phản hồi

- * Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững là những kiến thức, kĩ năng, thái độ thiết thực, liên quan tới những thuộc tính của phát triển bền vững, được thể hiện trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa, thích ứng với điều kiện cụ thể của từng quốc gia:
- Những nội dung giáo dục về kinh tế bao gồm những kĩ năng kiếm sống, duy trì một hệ thống kinh tế bền vững, hỗ trợ phúc lợi cho mọi người và

môi trường, nhạy cảm đối với những hạn chế, rủi ro, tiềm tàng của tăng trưởng kinh tế, tác động của kinh tế đến môi trường và xã hội, cam kết đánh giá mức độ chi tiêu của cá nhân và xã hội phù hợp với môi trường và công bằng xã hội.

- Những nội dung giáo dục về xã hội bao gồm việc hiểu rõ các tổ chức xã hội và vai trò của các tổ chức này trong việc thay đổi và phát triển, những hệ thống dân chủ có thể tham gia để bày tỏ những vấn đề về hòa nhập, quyền và công bằng xã hội, sự tôn trọng, quan tâm, các quan điểm, các quy trình quản trị, xây dựng đồng thuận và giải quyết những khác biệt.
- Những nội dung giáo dục về môi trường bao gồm sự hiểu biết, tôn trọng và chăm sóc các hệ sinh thái, những thuộc tính hỗ trợ sinh kế, nét đẹp và sự đa dạng bẩm sinh của chúng, những giới hạn về sự sử dụng nguồn lực và tính dễ bị tổn thương của những hệ thống này cũng như những tác động và sự đóng góp của chúng đối với hoạt động, phúc lợi và hoạt động của con người, cam kết xem xét những quan ngại về môi trường trong quá trình xây dựng chính sách kinh tế và xã hội.
- Những nội dung giáo dục về văn hóa bao gồm sự hiểu biết về những giá trị có ảnh hưởng và định hình những lựa chọn của cá nhân và của xã hội, bao gồm vai trò của những niềm tin, triết lý về thế giới, các cách thức hình thành, thay đổi, duy trì, và những phương thức sáng tạo ra những mối quan hệ với người khác và thế giới tự nhiên, cách bày tỏ những giá trị và mối quan hệ này.

Trong từng nội dung trên, giáo dục vì sự phát triển bền vững cần bao gồm việc xây dựng một sự hiểu biết về mối quan hệ chặt chẽ giữa kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa.

- * Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam gắn bó với 19 lĩnh vực ưu tiên về kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa trong chính sách phát triển bền vững của Việt Nam. Cụ thể như sau:
 - Những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực kinh tế bao gồm 5 ưu tiên:
 - + Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định;
 - + Thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường;
 - + Thực hiện quá trình “công nghiệp hóa sạch”;
 - + Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững;
 - + Phát triển bền vững các vùng và địa phương.

Những nội dung giáo dục này chứa đựng trong các kiến thức về lý thuyết và thực tiễn về tăng trưởng và phát triển, các mô hình kinh tế khác nhau, ảnh hưởng của các quá trình “công nghiệp hóa sạch”, phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, phát triển bền vững các vùng địa phương.

Những nội dung giáo dục này chứa đựng trong các giá trị về tích cực bảo vệ năng lực tái tạo của trái đất, quyền con người và an sinh của cộng đồng trong các mô hình sản xuất và tiêu dùng.

- Những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực xã hội bao gồm 5 ưu tiên:
 - + Tập trung nỗ lực để xóa đói, giảm nghèo, đẩy mạnh tiến bộ và công bằng xã hội;
 - + Tiếp tục giảm mức tăng dân số, tạo thêm việc làm cho người lao động;
 - + Định hướng quá trình đô thị hóa và di dân nhằm phát triển bền vững các đô thị, phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng;
 - + Nâng cao chất lượng giáo dục để nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp, phù hợp với yêu cầu của sự phát triển đất nước;
 - + Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng của dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cải thiện các điều kiện lao động và môi trường sống.

Những nội dung giáo dục này chứa đựng trong các kiến thức về tác động của nghèo đói, công bằng xã hội, ảnh hưởng của các yếu tố dân số, đô thị hóa và di dân, chất lượng giáo dục, dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Những nội dung giáo dục này chứa đựng trong các giá trị về xóa nghèo là một yêu cầu cấp bách về đạo đức, xã hội và môi trường, phân bố và chia sẻ của cải và nguồn lực công bằng hơn; tăng cường các chuẩn tắc về dân chủ, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị; không phân biệt đối xử, hòa nhập, bình đẳng và công bằng xã hội; khẳng định bình đẳng và hòa nhập giới với các hình thức bình đẳng và hòa nhập khác; tích cực tham gia vào việc ra quyết định và tiếp cận công lý.

- Những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực môi trường bao gồm 9 ưu tiên về sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm:
 - + Chống tình trạng thoái hóa đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất;
 - + Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước;

- + Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản;
- + Bảo vệ môi trường biển, ven đảo, hải đảo và phát triển tài nguyên biển;
- + Bảo vệ phát triển rừng;
- + Giảm ô nhiễm không khí ở các khu đô thị và trung tâm công nghiệp;
- + Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại;
- + Bảo tồn đa dạng sinh học;
- + Thực hiện các biện pháp làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu, phòng và chống thiên tai.

Những nội dung giáo dục này chứa đựng trong các kiến thức về môi trường đất, nước, biển, rừng, chất thải, đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; tác động của các mô hình phát triển con người lên các hệ sinh thái; phòng tránh thiệt hại của các hệ sinh thái, ngăn chặn mất đa dạng sinh học, ô nhiễm và các nguy cơ khác.

Những nội dung giáo dục này chứa đựng trong các giá trị về bảo vệ sự vẹn toàn sinh thái và quan tâm đến cộng đồng sống, những hành động phục hồi hệ sinh thái đã bị thiệt hại, ngăn chặn sự gây hại, phòng ngừa, tôn trọng và quan tâm đến cuộc sống và cộng đồng sống, tôn trọng các thể hệ tương lai.

- Những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực văn hóa bao gồm:
 - + Kiến thức bản địa;
 - + Giá trị văn hóa;
 - + Di sản văn hóa;
 - + Các hệ thống tín ngưỡng và tôn giáo;
 - + Bảo tồn văn hóa;
 - + Phê bình văn hóa;
 - + Đổi mới văn hóa.

Những nội dung giáo dục này chứa đựng trong các kiến thức về hệ thống giá trị, di sản, tín ngưỡng; mối liên hệ giữa văn hóa địa phương và toàn cầu, bảo tồn, phê bình, đổi mới văn hóa có giá trị cần thiết cho sự phát triển bền vững.

Những nội dung giáo dục này chứa đựng trong các giá trị về sự tôn trọng trái đất và cuộc sống với sự đa dạng của nó, quan tâm đến cuộc sống cộng đồng, quan tâm đến người khác và lợi ích của họ, các nguyên tắc

binh đẳng và tôn trọng người khác; phẩm giá con người, sức khỏe thể chất, và hạnh phúc trong tâm hồn.

- Những kĩ năng liên quan tới cả 4 nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững bao gồm:
 - + Biết chữ và kĩ năng giao tiếp: bao gồm các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ và các con số (đọc, nghe, viết, nói, hành động, xem, đếm, đo lường). Đây là các công cụ học tập và giao tiếp ở nhiều môn học vì sự phát triển bền vững.
 - + Biết chữ phê phán và tư duy, phân tích quan hệ: bao gồm các kĩ năng đọc, đọc bằng mắt, hiểu thấu đáo; thu thập và quản lí thông tin, đánh giá và phân tích thông tin qua việc lập luận logic và phê phán; liên hệ kinh nghiệm và trực giác với bằng chứng, phân tích và các nguồn kiến thức khác; tư duy sáng tạo về những câu hỏi, các vấn đề và các phương án khác nhau; tư duy dưới dạng các hệ thống, các mối quan hệ và các chu trình; tư duy về tương lai.
 - + Kĩ năng xã hội, tự tin và đồng cảm: bao gồm các kĩ năng hiểu, trân trọng chính bản thân và mối liên hệ với những người khác; các thói quen xã hội và công việc như trách nhiệm, khả năng thích ứng, năng lực kinh doanh, quản lí thay đổi, và trách nhiệm giải trình; các kĩ năng dung hòa, làm việc theo nhóm, đàm phán và lãnh đạo; khả năng đánh giá và tôn trọng các lợi ích khác nhau, giải quyết tranh chấp một cách sáng tạo và hòa bình.
 - + Sử dụng công nghệ có trách nhiệm: bao gồm các kĩ năng sử dụng công nghệ trong học tập, kết nối giữa sử dụng công nghệ có trách nhiệm với kinh tế, xã hội và môi trường; lựa chọn và sử dụng công nghệ phù hợp và bền vững; đánh giá những tác động của công nghệ khác nhau liên quan đến các nguyên tắc và thực tiễn phát triển bền vững; làm việc với những giới hạn của các hệ tự nhiên; các kĩ năng số học và khoa học có thể thúc đẩy các công nghệ và đánh giá phát triển bền vững.

Hoạt động 3: Tìm hiểu các nhóm phương pháp được sử dụng trong giáo dục vì sự phát triển bền vững

1. Câu hỏi

Câu hỏi 1: Bạn hãy nêu tên các nhóm phương pháp được sử dụng trong giáo dục vì sự phát triển bền vững.

Câu hỏi 2: Bạn hãy phân tích từng nhóm phương pháp được sử dụng trong giáo dục vì sự phát triển bền vững.

2. Thông tin phản hồi

- * Câu 1: Các phương pháp được sử dụng trong giáo dục vì sự phát triển bền vững là cách thức đạt được một loạt các mục tiêu liên quan đến kiến thức, thái độ và kỹ năng ở tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa.

Các phương pháp được sử dụng trong giáo dục vì sự phát triển bền vững bao gồm nhóm phương pháp truyền thống lấy giáo viên làm trung tâm, nhóm phương pháp lấy người học và thực tiễn làm trung tâm, nhóm phương pháp học tập nâng cao năng lực hành động. Các nhóm phương pháp giáo dục này được tập hợp thành chiến lược học tập, sử dụng cân bằng để cùng hỗ trợ cho một thực tiễn học tập luôn luôn biến đổi.

- * Câu 2:

- Nhóm phương pháp truyền thống lấy giáo viên làm trung tâm: Đây là những phương pháp rất tốt để dạy học những khái niệm và thông tin cơ bản về phát triển bền vững. Có thể kể tới các phương pháp trong nhóm này như sau: kể chuyện có sự dẫn dắt của giáo viên, thảo luận lớp có sự hướng dẫn của giáo viên, khách mời diễn giả: từ các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa nói chuyện về những chủ đề và vấn đề/ giải pháp phát triển bền vững tiêu biểu và thiết thực.
- Nhóm phương pháp lấy người học và thực tiễn làm trung tâm: Đây là những phương pháp rất tốt để dạy học những kỹ năng cơ bản trong giáo dục vì sự phát triển bền vững. Có thể kể tới các phương pháp trong nhóm này như sau: mô phỏng và sắm vai, đóng kịch: học sinh thảo luận nhóm; học sinh giảng lẫn nhau; trải nghiệm; phân tích tranh ảnh, bảng biểu, bản đồ, sơ đồ; nghiên cứu phim, video, hoặc các chương trình máy tính, học qua truy vấn, phân loại và phân tích giá trị.
- Nhóm phương pháp học tập nâng cao năng lực hành động: Các phương pháp này đòi hỏi học sinh tìm hiểu kiến thức bản chất vấn đề như: Chúng phát sinh như thế nào? Ai là người chịu ảnh hưởng bởi những vấn đề đó? Những phương án giải quyết là gì? Những vấn đề cần thiết để thay đổi là gì? Từ đó học sinh sẽ xây dựng tầm nhìn cho các kịch bản tương lai khác nhau và dự báo những thay đổi có thể xảy ra trong một bối cảnh nào đó trong khi phát triển các kỹ năng xã hội, phê phán và tư duy sáng tạo. Những phương pháp này đòi hỏi học sinh đặt mình vào tình huống thực tế để xây dựng năng lực ra quyết định. Học sinh vừa có năng lực hành động, vừa có khả năng đánh giá, phản ánh và cấu trúc lại hành động của mình trong một quy trình học tập và thay đổi liên tục.

Có thể kể tới các phương pháp trong nhóm này như sau: Trình bày trước lớp, phân tích truyền thông phê phán, giải quyết vấn đề tương lai, đi thực địa, các dự án đạo đức công dân ở cộng đồng, nghiên cứu điển hình.

Hoạt động 4: Tìm hiểu sự tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong các chương trình giáo dục

1. Câu hỏi

Theo kinh nghiệm của bạn, giáo dục vì sự phát triển bền vững được tích hợp trong các chương trình giáo dục như thế nào?

2. Thông tin phản hồi

Giáo dục vì sự phát triển bền vững được tích hợp vào chương trình giáo dục thông qua các môn học như Sinh học, Hóa học, Vật lí, Địa lí, Lịch sử, Văn học, Nghệ thuật, Giáo dục công dân. Mức độ tích hợp khác nhau tùy vào nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững. Có thể tích hợp toàn phần, một phần hoặc chỉ là lồng ghép.

Mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững được tích hợp trong các chương trình giáo dục. Nó được thể hiện ở kiến thức, những giá trị bổ trợ, những kỹ năng tư duy và ra quyết định thúc đẩy cho sự phát triển bền vững, tích hợp các kiến thức, giá trị và kỹ năng nhằm thúc đẩy công dân tích cực và hiểu biết.

Kiến thức về phát triển bền vững là một “bức tranh lớn”, có sự liên hệ giữa các hệ thống kinh tế, xã hội, sinh thái, văn hóa và tự định vị bản thân trong các hệ thống đó. Đồng thời là sự kết nối kiến thức địa phương và toàn cầu, kiến thức về quá khứ, tương lai và những giải pháp mới cho những vấn đề hiện tại.

Những giá trị bổ trợ cho phát triển bền vững được thể hiện ở Hiến chương trái đất, đã được thông qua tại Hội nghị chung UNESCO năm 2003, như là một khung đạo đức quan trọng, làm kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững. Hiến chương được xây dựng dựa trên những nguyên tắc về hòa bình, công bằng xã hội, luật quốc tế về bảo tồn và phát triển bền vững. Nó thừa nhận trách nhiệm áp dụng một chuẩn mực đạo đức, sống bền vững trên cơ sở tôn trọng tự nhiên, quyền con người toàn cầu, công bằng về kinh tế, thúc đẩy hòa bình và hiểu biết lẫn nhau giữa các nền văn hóa.

Những kỹ năng tư duy và ra quyết định thúc đẩy cho sự phát triển bền vững giúp cho học sinh có cơ hội thích nghi liên tục với những thay đổi

và chủ động thay đổi hướng tới phát triển bền vững. Vì học sinh hôm nay sẽ là những người đối mặt và là người ra quyết định với những vấn đề đặt ra trong tương lai. Học sinh học cách làm thế nào để tìm hiểu những vấn đề về phát triển bền vững, tìm ra những giải pháp sáng tạo, nhận ra những kết quả tương lai từ những quyết định và hành động của mình, có những kĩ năng cần thiết để tham gia vào quy trình ra quyết định có tính đạo đức và khoa học.

Tích hợp các kiến thức, giá trị và kĩ năng nhằm thúc đẩy công dân tích cực và hiểu biết những vấn đề mang tính toàn cầu là cần thiết. Vì có nhiều vấn đề trong phát triển bền vững mang tính toàn cầu như: bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, chống cạn kiệt tài nguyên, giữ gìn văn hóa bản địa...

Những nội dung trên được tích hợp theo 3 mức độ: mức độ toàn phần, bộ phận và lồng ghép. Trong giáo dục vì sự phát triển bền vững ở mầm non, chủ yếu ở mức độ bộ phận và lồng ghép.

Hoạt động 5: Tìm các nguồn tài liệu học tập trong quá trình giáo dục vì sự phát triển bền vững

1. Câu hỏi

Bạn hãy nêu các nguồn tài liệu học tập trong quá trình giáo dục vì sự phát triển bền vững.

2. Thông tin phản hồi

Những nguồn tài liệu thông thường để giáo dục vì sự phát triển bền vững bao gồm các tài liệu in ấn như sách giáo khoa, sách truyện, tranh, sơ đồ, áp phích, các bộ sưu tập ảnh, bản đồ, thông tin thống kê, báo và tạp chí, các thiết bị phòng thí nghiệm, các thiết bị thực địa, các chương trình máy tính và CD-ROM, mạng internet toàn cầu, phim và video, các trò chơi giáo dục, khách mời và diễn giả, các nguồn lực sẵn có ở địa phương (di sản văn hóa địa phương: truyện dân gian, âm nhạc dân gian, kiến trúc bản địa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tàng...).

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3

BÀI TẬP

- Bạn hãy liệt kê nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa ở Việt Nam vào bảng sau đây:

TT	Lĩnh vực	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững
1	Kinh tế	
2	Xã hội	
3	Môi trường	
4	Văn hóa	

- Nêu tên nhóm phương pháp giáo dục vì sự phát triển bền vững.
- Nêu những mức độ tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong các chương trình giáo dục.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- Liệt kê nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa vào bảng sau đây:

TT	Lĩnh vực	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững
1	Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định; - Thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường; - Thực hiện quá trình “công nghiệp hóa sạch”; - Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững; - Phát triển bền vững các vùng và địa phương.
2	Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung nỗ lực để xóa đói, giảm nghèo, đẩy mạnh tiến bộ và công bằng xã hội; - Tiếp tục giảm mức tăng dân số, tạo thêm việc làm cho người lao động; - Định hướng quá trình đô thị hoá và di dân nhằm phát triển bền vững các đô thị, phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng; - Nâng cao chất lượng giáo dục để nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp, phù hợp với yêu cầu của sự phát triển đất nước; - Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng của dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cải thiện các điều kiện lao động và môi trường sống.

TT	Lĩnh vực	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững
3	Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Chống tình trạng thoái hóa đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; - Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước; - Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản; - Bảo vệ môi trường biển, ven đảo, hải đảo và phát triển tài nguyên biển; - Bảo vệ phát triển rừng; - Giảm ô nhiễm không khí ở các khu đô thị và trung tâm công nghiệp; - Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại; - Bảo tồn đa dạng sinh học; - Thực hiện các biện pháp làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu, phòng và chống thiên tai.
4	Văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức bản địa; - Giá trị văn hóa; - Di sản văn hóa; - Các hệ thống tín ngưỡng và tôn giáo; - Bảo tồn văn hóa; - Phê bình văn hóa; - Đổi mới văn hóa.

- Những nhóm phương pháp giáo dục vì sự phát triển bền vững:
- + Nhóm phương pháp truyền thống, lấy giáo viên làm trung tâm;
- + Nhóm phương pháp lấy người học và thực tiễn làm trung tâm;
- + Nhóm phương pháp học tập nâng cao năng lực hành động.
- Những mức độ tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong các chương trình giáo dục:
- + Tích hợp toàn phần;
- + Tích hợp một phần;
- + Lồng ghép.

Nội dung 4

GIÁO DỤC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non

1. Câu hỏi

Bạn hãy trình bày mục tiêu giáo dục mầm non dưới góc nhìn giáo dục vì sự phát triển bền vững.

2. Thông tin phản hồi

Mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững được lồng ghép trong mục tiêu giáo dục chung và mục tiêu giáo dục cụ thể của giáo dục mầm non. Vì vậy, có thể rà soát mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững và mục tiêu giáo dục mầm non để xác định được mục tiêu giáo dục mầm non dưới góc nhìn giáo dục vì sự phát triển bền vững.

Theo đó, mục tiêu tổng quát của giáo dục mầm non dưới góc nhìn giáo dục vì sự phát triển bền vững có thể được phát biểu là: Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp 1; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các lớp tiếp theo và cho việc học tập suốt đời, sẵn sàng cho cuộc sống và một tương lai bền vững.

- * Mục tiêu chung của chương trình giáo dục nhà trẻ dưới góc nhìn giáo dục vì sự phát triển bền vững là: Mục tiêu chung của chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 3 tháng tuổi đến 3 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ, đặt nền móng cho một công dân tích cực.
- * Mục tiêu chung của chương trình giáo dục mẫu giáo dưới góc nhìn giáo dục vì sự phát triển bền vững có thể được phát biểu là: Mục tiêu chung của chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ từ 3 tuổi đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào tiểu học, cho việc học tập suốt đời và đặt nền móng cho một công dân tích cực.

- * Những mục tiêu cụ thể về giáo dục vì sự phát triển bền vững có thể lồng ghép vào mục tiêu giáo dục cụ thể trong giáo dục mầm non bằng cách bổ sung các mục tiêu về giáo dục kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa, phản ánh 19 nội dung ưu tiên trong phát triển bền vững ở Việt Nam. Đồng thời, nêu lên các kiến thức, giá trị, kĩ năng mà trẻ cần có ở các mục tiêu về giáo dục kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa. Cụ thể như sau:
 - Về kiến thức:
 - + Nói được những thông tin cần thiết về bản thân, gia đình và cộng đồng gần gũi (tên, tuổi, giới tính, vị trí và trách nhiệm).
 - + Phân biệt được các nguồn tài nguyên đất, nước, rừng, biển, hải đảo, không khí, đa dạng sinh học ở dạng hình ảnh – trực quan.
 - + Trải nghiệm được lợi ích của các nguồn tài nguyên thông qua các hoạt động giáo dục trong trường mầm non và gia đình.
 - + Kể được 1 – 2 danh lam thắng cảnh, di tích văn hóa, âm nhạc, hội họa, lễ hội, phong tục tập quán, truyền thống, nghề, lễ hội tiêu biểu và tốt đẹp ở địa phương.
 - Về thái độ:
 - + Thích tham gia cùng người lớn vào những hoạt động giữ gìn, tự tạo đồ cùng đồ chơi thông thường.
 - + Thể hiện sự quan tâm tới những người gần gũi.
 - + Yêu quý cây cối, con vật gần gũi, nâng niu sự đa dạng của thiên nhiên gần gũi.
 - + Yêu hòa bình, công bằng, quan tâm đến người thân (trong gia đình, ở lớp học), khoan hòa, bao dung, tiết kiệm, tự trọng, tự tin, tự lực, tôn trọng, hợp tác, chấp nhận sự khác biệt, sáng tạo, chấp nhận và vượt qua thử thách, trách nhiệm, lễ phép, lịch sự.
 - Về kĩ năng:
 - + Tiết kiệm được điện, nước, đồ dùng, đồ chơi thông thường trong sinh hoạt hằng ngày.
 - + Phòng chống được những tai nạn thông thường: cháy, nổ điện, bếp ga, điện giật, tràn nước, đồ dùng sắc nhọn...
 - + Thực hiện được một số quy tắc ứng xử (lễ phép, lắng nghe, trình bày tự tin trước đám đông, chờ đợi đến lượt, hòa thuận, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ bạn, tôn trọng, hợp tác, chấp nhận sự khác biệt).

- + Thực hiện được một số hành vi bảo vệ môi trường như: tưới cây, bắt sâu, nhổ cỏ, cho vật nuôi ăn, uống, không bứt hoa, ngắt lá, bẻ cành, hái quả tùy tiện, chèo ghẹo vật nuôi, vứt rác đúng nơi quy định, vệ sinh thân thể sạch sẽ, dọn đồ dùng, đồ chơi gọn gàng sau khi chơi xong.
- + Kết bạn và duy trì được tình bạn bình đẳng trong nhóm chơi 2 – 3 trẻ (ở lớp, ở nhà), tạo được mối quan hệ thân thiết với người thân (cha mẹ, ông bà, anh chị em...), người lớn gần gũi (cô giáo, nhân viên trong trường, hàng xóm láng giềng,...), nhận biết và thể hiện cảm xúc (vui, buồn, giận dữ, yêu thương, ngạc nhiên, xấu hổ...) với những người gần gũi, với thiên nhiên.
- * *Những kĩ năng liên quan tới cả 4 nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mầm non bao gồm:*
 - Biết chữ và kĩ năng giao tiếp: bao gồm các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ và các con số (có kĩ năng nghe, nói thành thạo tiếng mẹ đẻ, kĩ năng tiền đọc, tiền viết, kĩ năng đếm, đo sơ đẳng). Đây là các công cụ học tập và giao tiếp vì sự phát triển bền vững, được thể hiện rõ nét ở lĩnh vực phát triển nhận thức, ngôn ngữ và giao tiếp.
 - Biết chữ phê phán và tư duy, phân tích quan hệ: bao gồm các kĩ năng tiền đọc, đọc bằng mắt; thu thập và quản lí thông tin, đánh giá và phân tích thông tin qua hình ảnh trực quan, sơ đồ, mô hình, biểu đồ đơn giản; tư duy sáng tạo về các hệ thống, các mối quan hệ, các chu trình theo những câu hỏi, các vấn đề và các phương án khác nhau, dưới dạng trực quan – hành động, trực quan – hình ảnh, tiền khái niệm được thể hiện ở lĩnh vực phát triển nhận thức và ngôn ngữ của trẻ và các chủ đề giáo dục.
 - Kĩ năng xã hội, tự tin và đồng cảm: bao gồm các kĩ năng hiểu, trân trọng chính bản thân và mối liên hệ với những người khác; các thói quen xã hội và công việc như trách nhiệm, khả năng thích ứng; các kĩ năng dung hòa, làm việc theo nhóm, đàm phán và lãnh đạo; khả năng đánh giá và tôn trọng các lợi ích khác nhau, giải quyết tranh chấp một cách sáng tạo và hòa bình.
 - Sử dụng công nghệ có trách nhiệm: bao gồm các kĩ năng tiền sử dụng vi tính sơ đẳng một cách có trách nhiệm với sự phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non

1. Câu hỏi

Câu hỏi 1: Bạn hãy điền vào bảng dưới đây những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực kinh tế có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non.

TT	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực kinh tế	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực kinh tế có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non
1	Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định	
2	Thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường	
3	Thực hiện quá trình “công nghiệp hóa sạch”	
4	Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững	
5	Phát triển bền vững các vùng và địa phương	

Câu hỏi 2: Bạn hãy điền vào bảng dưới đây những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực xã hội có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non.

TT	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực xã hội	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực xã hội có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non
1	Tập trung nỗ lực để xóa đói, giảm nghèo, đẩy mạnh tiến bộ và công bằng xã hội	
2	Tiếp tục giảm mức tăng dân số, tạo thêm việc làm cho người lao động	

3	Định hướng quá trình đô thị hóa và di dân nhằm phát triển bền vững các đô thị, phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng	
4	Nâng cao chất lượng giáo dục để nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp, phù hợp với yêu cầu của sự phát triển đất nước	
5	Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng của dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cải thiện các điều kiện lao động và môi trường sống	

Câu hỏi 3: Bạn hãy điền vào bảng dưới đây những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực môi trường có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non.

TT	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực môi trường	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực môi trường có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non
1	Chống tình trạng thoái hóa đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất	
2	Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước	
3	Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản	
4	Bảo vệ môi trường biển, ven đảo, hải đảo và phát triển tài nguyên biển	
5	Bảo vệ phát triển rừng	
6	Giảm ô nhiễm không khí ở các khu đô thị và trung tâm công nghiệp	
7	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	

8	Bảo tồn đa dạng sinh học	
9	Thực hiện các biện pháp làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu, phòng và chống thiên tai	

Câu hỏi 4: Bạn hãy điền vào bảng dưới đây những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực văn hóa có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non.

TT	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực văn hóa	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực văn hóa có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non
1	Giá trị văn hóa	
2	Di sản văn hóa	
3	Các hệ thống tín ngưỡng và tôn giáo	
4	Bảo tồn văn hóa	
5	Kiến thức bản địa	
6	Phê bình văn hóa	
7	Đổi mới văn hóa	

2. Thông tin phản hồi

- * Câu 1: Những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực kinh tế có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non:

TT	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực kinh tế	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực kinh tế có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non
1	Duy trì tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định	– Tiết kiệm điện, nước, đồ dùng, đồ chơi cá nhân và nhóm, lớp trong sinh hoạt hàng ngày.

		– Phòng chống một số tai nạn thông thường như cháy, nổ điện, bếp ga, điện giật, tràn nước, đồ dùng sắc nhọn, nặng, to quá cỡ, độc (mùi vị, chất liệu...).
2	Thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng theo hướng thân thiện với môi trường	– Điều chỉnh những hành vi tiêu dùng không hợp lí: lãng phí, gây ô nhiễm môi trường. – Tham gia vệ sinh môi trường (quét dọn, lau chùi, sắp xếp hợp lí, không vứt rác bừa bãi...).
3	Thực hiện quá trình “công nghiệp hóa sạch”	
4	Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững	
5	Phát triển bền vững các vùng và địa phương	

* Câu 2: Những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực xã hội có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non:

TT	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực xã hội	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực xã hội có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non
1	Tập trung nỗ lực để xóa đói, giảm nghèo, đẩy mạnh tiến bộ và công bằng xã hội	Lớp mầm non: tên lớp, tên các bạn, tên và giá trị của đồ dùng đồ chơi, tên các hoạt động trong lớp, sở thích của bản thân và các bạn, quan tâm tới sự công bằng trong nhóm bạn, trong lớp học.
2	Tiếp tục giảm mức tăng dân số, tạo thêm việc làm cho người lao động	Gia đình: quy mô gia đình hạt nhân/ nhỏ và gia đình lớn. Khuyến khích quy mô gia đình hạt nhân.

		Nghề nghiệp: Tôn trọng giá trị của tất cả các nghề nghiệp (sản phẩm, người làm nghề, điều kiện hành nghề).
3	Định hướng quá trình đô thị hóa và di dân nhằm phát triển bền vững các đô thị, phân bố hợp lý dân cư và lao động theo vùng	Gia đình và cộng đồng: các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố mẹ, quy mô gia đình, nhu cầu của gia đình.
4	Nâng cao chất lượng giáo dục để nâng cao dân trí và trình độ nghề nghiệp, phù hợp với yêu cầu của sự phát triển đất nước	Một số nghề của địa phương: tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và giá trị của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương.
5	Phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng của dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cải thiện các điều kiện lao động và môi trường sống	Trường lớp mầm non, trạm y tế thôn, xã/ khu phố, bệnh viện, chợ và siêu thị, khu vui chơi giải trí, công viên: tên gọi, địa điểm, đặc điểm và giá trị nổi bật, công việc của nhân viên.

* Câu 3: Những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực môi trường có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non:

TT	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực môi trường	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực môi trường có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non
1	Chống tình trạng thoái hóa đất, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất	Phân biệt đất, cát, đá/ sỏi, bùn; lợi ích của đất; làm đất trồng cây.
2	Bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước	Lợi ích của nước, các nguồn nước, cách sử dụng nước tiết kiệm, sạch sẽ, không gây ô nhiễm nguồn nước. Các dạng tồn tại của nước (lỏng, rắn, khí/ hơi).
3	Khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản	

4	Bảo vệ môi trường biển, ven đảo, hải đảo và phát triển tài nguyên biển	Tên gọi, đặc điểm, cách bảo vệ một số động vật và thực vật ở biển, đảo, hải đảo ở địa phương; vẻ đẹp và tình yêu với biển, đảo và hải đảo có ở địa phương.
5	Bảo vệ phát triển rừng	Tên gọi, đặc điểm, cách bảo vệ một số động vật và thực vật ở rừng địa phương; ích lợi và cách trồng cây; tác hại của chặt cây, phá rừng, cháy rừng, giết hại động vật quý hiếm; vẻ đẹp và tình yêu với rừng địa phương.
6	Giảm ô nhiễm không khí ở các khu đô thị và trung tâm công nghiệp	Không khí: Lợi ích của không khí sạch, tác hại của không khí bẩn/ bị ô nhiễm; nguyên nhân ô nhiễm không khí; các biện pháp giữ gìn sự trong lành của không khí.
7	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Phân loại chất thải: giấy, kim loại, nilon, xác động vật, thực vật.
8	Bảo tồn đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> - Sự đa dạng của động vật, thực vật và hệ sinh thái của biển, rừng địa phương (trong vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tàng thiên nhiên, nếu có), vật nuôi, cây trồng gần gũi trong vườn trường, đồng ruộng, trang trại ở làng xóm. - Tham gia chăm sóc, bảo vệ, nâng niu cây cối, con vật gần gũi (tưới cây, bắt sâu, nhổ cỏ, cho vật nuôi ăn, uống, không bứt hoa, ngắt lá, bẻ cành, hái quả tùy tiện, chèo ghẹo vật nuôi). - Yêu quý, nâng niu sự đa dạng của thiên nhiên gần gũi.

9	Thực hiện các biện pháp làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu, phòng và chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> – Gió: lợi ích và tác hại của gió; phân biệt gió, dông, bão, vòi rồng; biện pháp tránh dông/ bão/ vòi rồng. – Năng và mặt trời: lợi ích và tác hại của nắng; biện pháp tránh nắng. – Mưa: lợi ích và tác hại của mưa; phân biệt mưa phùn, mưa rào, lũ, lụt; biện pháp tránh mưa, lũ, lụt; phân biệt sấm, sét, cách chống và tránh sét.
---	---	--

* Câu 4: Những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực văn hóa có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non:

TT	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực văn hóa	Nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững ở lĩnh vực văn hóa có thể lồng ghép trong chương trình giáo dục mầm non
1	Giá trị văn hóa	Yêu thiên nhiên, hòa bình, công bằng, quan tâm đến người thân (trong gia đình, ở lớp học), khoan hòa, bao dung, tiết kiệm, tự trọng, tự tin, tự lực, tôn trọng, hợp tác, chấp nhận sự khác biệt, sáng tạo, vượt qua thử thách, trách nhiệm, lễ phép, lịch sự.
2	Di sản văn hóa	Giới thiệu danh lam thắng cảnh, di tích văn hóa, âm nhạc, hội họa, lễ hội, phong tục tập quán, nghề tốt đẹp, truyền thống ở địa phương
3	Các hệ thống tín ngưỡng và tôn giáo	Tôn trọng tín ngưỡng của các tôn giáo khác nhau (phật giáo, thiên chúa giáo...) ở địa phương.
4	Bảo tồn văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> – Quan tâm đến các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, các khu bảo tồn và bảo tàng thiên nhiên ở địa phương (tên gọi, địa điểm, đặc trưng, lợi ích, vẻ đẹp, tình yêu với các di sản văn hóa). – Tham gia các hoạt động nghệ thuật dân gian (âm nhạc, tạo hình, văn học), lễ hội truyền thống của địa phương.

5	Kiến thức bản địa	
6	Phê bình văn hóa	
7	Đổi mới văn hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức về bản thân (tên, tuổi, giới tính, vị trí và trách nhiệm). - Kết bạn và duy trì tình bạn bình đẳng trong nhóm chơi (ở lớp, ở nhà). - Tạo mối quan hệ thân thiết với người thân (cha mẹ, ông bà, anh chị em), người lớn gần gũi (cô giáo, nhân viên trong trường, hàng xóm láng giềng...). - Nhận biết và thể hiện cảm xúc (vui, buồn, giận dữ, yêu thương, ngạc nhiên, xấu hổ...) với những người gần gũi, với thiên nhiên.

Hoạt động 3: Phân tích các phương pháp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non

1. Câu hỏi

Dựa vào kinh nghiệm giáo dục của mình, bạn hãy nêu và phân tích các phương pháp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

2. Thông tin phản hồi

Có ba nhóm phương pháp giáo dục vì sự phát triển bền vững. Mỗi nhóm có các phương pháp khác nhau. Chúng liên quan mật thiết và hỗ trợ cho nhau. Chúng có thể sử dụng được trong giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non. Tuy nhiên, những phương pháp này cần được thích ứng với đặc điểm phát triển của trẻ mầm non, chương trình giáo dục mầm non, điều kiện kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội ở từng vùng, địa phương nhất định.

* Nhóm phương pháp truyền thống lấy giáo viên làm trung tâm: Trong nhóm này có thể sử dụng những phương pháp sau đây khi giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non:

- Đọc sách, nghe kể chuyện, kể chuyện có sự dẫn dắt của giáo viên;
- Đàm thoại, trò chuyện, tranh luận, thảo luận nhóm;

- Khách mời diễn giả;
- Xem phim, video, hoặc các chương trình máy tính.
- * Nhóm phương pháp lấy người học và thực tiễn làm trung tâm: Trong nhóm này có thể sử dụng những phương pháp sau đây:
 - Sử dụng trò chơi: phân vai, lắp ráp xây dựng, đóng kịch, học tập liên quan tới nội dung giáo dục phát triển bền vững.
 - Trải nghiệm: cho trẻ sử dụng các giác quan và hành động để cảm nhận, ghi nhớ, suy nghĩ, và ra quyết định.
 - Phân tích tranh ảnh, bảng biểu, bản đồ, sơ đồ: trẻ làm việc theo nhóm để phân loại thông tin, trình bày với cả nhóm.
 - Thảo luận nhóm: trẻ tự lựa chọn và quyết định chủ đề thảo luận với sự hỗ trợ của giáo viên.
 - Phân loại và phân tích giá trị: trẻ thảo luận các quyết định gây tranh cãi, xác định những giá trị liên quan và bảo vệ những kết luận của mình.
- * Nhóm phương pháp dạy học nâng cao năng lực hành động: Trong nhóm này có thể sử dụng những phương pháp sau đây:
 - Sử dụng tranh ảnh: xem, sưu tầm, tự tạo tranh ảnh về các nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững: tranh ảnh về chống lãng phí điện, nước, đồ dùng, đồ chơi; tranh ảnh về rừng, biển, hải đảo, các con vật, cây cối đẹp, những lễ hội, trang phục, trò chơi dân gian của các dân tộc, về bản thân, những người thân yêu, bạn bè... Cô cùng thảo luận với trẻ hoặc cho trẻ thảo luận với nhau và quyết định lựa chọn cách hành động tốt nhất, phù hợp với nội dung và mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững (tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường sống, tuân thủ các quy tắc văn hóa...).
 - Làm thí nghiệm: Không khí và sự sống của cây, nước bẩn và nước sạch... Cùng quan sát, nhận xét và đưa ra các quyết định phù hợp với nội dung và mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững.
 - Thảo luận về các tình huống giả định và tình huống thực tế: Điều gì sẽ xảy ra khi không có nước uống, không có không khí, mất nước, mất điện, hết tiền, đánh nhau, tranh giành đồ chơi, mẹ không yêu bé nữa, tất cả các bạn đều mặc quần áo giống hệt nhau...? Bé sẽ làm gì? Cô cùng thảo luận với trẻ hoặc cho trẻ thảo luận với nhau và quyết định lựa chọn cách hành động tốt nhất phù hợp với nội dung và mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững (Ý thức về bản thân – tên, tuổi, giới tính, vị trí và trách nhiệm), kết bạn và duy trì tình bạn bình đẳng trong nhóm chơi

(ở lớp, ở nhà), tạo mối quan hệ thân thiết với người thân (cha mẹ, ông bà, anh chị em), người lớn gần gũi (cô giáo, nhân viên trong trường, hàng xóm láng giềng...), nhận biết và thể hiện cảm xúc (vui, buồn, giận dữ, yêu thương, ngạc nhiên, xấu hổ...) với những người gần gũi, với thiên nhiên.

- Quan sát môi trường tự nhiên, xã hội trong lúc đi dạo chơi, tham quan, kết hợp với đàm thoại để phát hiện ra những vấn đề trong kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa trong phát triển bền vững. Ví dụ: rác thải không được thu gom, phân loại, bị ném vứt bừa bãi. Thái độ và hành động của bé trước cảnh tượng đó?
- Phát hiện và giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày ở nhà và ở trường. Ví dụ: khi cây héo, con vật nuôi đói, đi ra ngoài trời mưa/ nắng, bị đói, bị khát, muốn làm quen với bạn, bạn giành đồ chơi, bị bạn đánh... thì bé cần làm gì?
- Tham gia các hoạt động giáo dục trong khu chợ, siêu thị: tìm đường tới siêu thị, chợ gần nhà, mua cho mẹ những đồ nhỏ, rẽ tiền, mang đồ về tận nhà mà không bị rơi, vỡ, nát, xếp ngăn nắp, gọn gàng, giữ đồ sạch sẽ...
- Tham gia vào các hoạt động giáo dục trong các ngày hội, ngày lễ: chuẩn bị không gian lễ hội với bạn và cô, chơi các trò chơi vận động, hát, múa, tạo hình, trò chơi dân gian thích hợp với lứa tuổi, thu dọn không gian sau lễ hội..
- Tham gia vào các hoạt động chăm sóc và bảo vệ môi trường: trồng và chăm sóc cây, con vật nuôi, vệ sinh lớp học, lau đồ dùng, đồ chơi, sửa đồ chơi hỏng, thu gom phế liệu, vật liệu thiên nhiên làm đồ chơi, làm sách, làm tranh...

Hoạt động 4: Phân tích các hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

1. Câu hỏi

Bạn hãy nêu và phân tích các hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

2. Thông tin phản hồi

Những nội dung và phương pháp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non được thực hiện dưới hình thức tích hợp ở mức độ bộ phận và liên hệ vào những hoạt động của trẻ mẫu giáo, những hoạt động giáo dục trong trường mẫu giáo và gia đình, môi trường sống của nhà trường và gia đình.

- * Những hoạt động của trẻ mẫu giáo có thể sử dụng để giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là hoạt động chơi, hoạt động giao tiếp, hoạt động ngôn ngữ, hoạt động nhận thức:
 - Hoạt động chơi: Chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ. Khi chơi, trẻ được hình thành và phát triển các kiến thức, giá trị và kĩ năng về lĩnh vực phát triển bền vững, phù hợp với từng độ tuổi. Nội dung chơi của trẻ phản ánh những nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững. Hình thức chơi chủ yếu của trẻ là các trò chơi đóng vai có chủ đề, trò chơi vận động, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập.
 - Hoạt động giao tiếp: Hoạt động giao tiếp được sử dụng để nhận và truyền thông tin về kiến thức, giá trị, kĩ năng trong giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non. Đối tượng giao tiếp là trẻ với các thành viên trong lớp, trường mầm non, trong gia đình, hàng xóm, láng giềng, họ hàng, cộng đồng gần gũi (ở trường mầm non, ngoài đường làng, ngõ xóm, nơi làm việc của bố mẹ, bách hoá...). Nội dung giao tiếp chủ yếu là kiến thức, thái độ và kĩ năng về giáo dục vì sự phát triển bền vững trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa của con người ở địa phương, làng xóm, trường lớp của trẻ. Hình thức giao tiếp chủ yếu với trẻ là: giải thích, trò chuyện, hỏi han, khuyên nhủ, khen ngợi, giúp đỡ, khích lệ hoặc ngăn cản hành động. Khi sử dụng hoạt động giao tiếp, người hướng dẫn nên chú ý cho trẻ giao tiếp với những người gần gũi, thân thuộc với trẻ và mở rộng dần đối tượng giao tiếp. Nội dung giao tiếp cần lành mạnh, dễ hiểu. Hình thức giao tiếp nên cởi mở, chân tình, không trấn áp hoặc nuông chiều trẻ quá mức.
 - Hoạt động ngôn ngữ: Nội dung ngôn ngữ mà người hướng dẫn cần cung cấp cho trẻ là những kiến thức, thái độ và kĩ năng trong giáo dục vì sự phát triển bền vững. Các hình thức thích hợp với trẻ là trò chuyện, kể chuyện, đọc thơ, truyện, đồng dao, ca dao...
 - Hoạt động nhận thức: Nội dung nhận thức chủ yếu ở trẻ là những đặc điểm bên ngoài, đặc trưng, rõ nét, của các sự vật, hiện tượng gần gũi về kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa ở góc độ giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non. Hình thức nhận thức đạt đến mức trực quan – hành động, trực quan – hình tượng và tiền khái niệm.
- * Những hoạt động giáo dục ở trường mầm non và gia đình mà người hướng dẫn có thể sử dụng để giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là hoạt động lao động, tạo hình, âm nhạc, làm quen với văn học, khám phá thế giới xung quanh:

- Hoạt động lao động:
- + Người hướng dẫn có thể cho trẻ lao động tự phục vụ (vệ sinh cá nhân, ăn, uống, mặc, ngủ...); làm việc vặt trong gia đình (quét nhà, nhặt rau, bóc lạc, tẽ ngô, rót nước, tìm đồ vật, dọn dẹp nhà cửa...); chăm sóc vật nuôi (làm ổ cho chó con, lấy thức ăn cho mèo; vãi thóc cho gà, vịt, rút rơm cho trâu bò...); chăm sóc cây trồng (nhổ cỏ, tưới cây, tỉa lá, tìm sâu, xới đất, phủ rơm cho cây...)...
- + Qua quá trình lao động giáo dục cho trẻ các giá trị về kinh tế (tiết kiệm các nguồn nước, điện, tài nguyên thiên nhiên); về xã hội (tôn trọng sản phẩm lao động của mọi người, tự hào với thành quả lao động của bản thân); về môi trường (yêu mến cây cối và con vật, hiểu biết về đất, nước, không khí, đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai cho vật nuôi, cây trồng, bản thân ở dạng sơ khai) và về văn hóa (yêu thiên nhiên, có niềm vui lao động, quan tâm đến người thân, khoan hòa, tự tin, tự lực, tôn trọng, hợp tác, chấp nhận sự khác biệt, chủ động, sáng tạo, vượt qua thử thách, làm việc đến cùng).
- + Người hướng dẫn nên giúp trẻ chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, địa điểm lao động và thực hiện an toàn lao động. Người hướng dẫn nên khen ngợi những nỗ lực, cố gắng, thành công của trẻ, khuyến khích trẻ chấp nhận những thất bại, hài lòng với thành công.
- + Hoạt động tạo hình: Người hướng dẫn có thể cho trẻ vẽ, xé, nặn, cắt, dán, lắp ghép, làm đồ chơi... bằng những nguyên vật liệu đảm bảo an toàn và vệ sinh, đơn giản, rẻ tiền, sẵn có trong gia đình, lớp học như: phấn, gạch non, giấy báo, đất sét, lá hoa, hạt hạt, vỏ trai, sò, ốc, hến, vải vụn, vỏ hộp các tông... Ngoài ra, còn cho trẻ xem tranh ảnh, băng hình, theo các nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mầm non. Các hoạt động đó để đạt tới các giá trị giáo dục về kinh tế (tiết kiệm các nguồn nguyên vật liệu); về xã hội (sáng tạo, ý thức về bản thân, yêu thương, thể hiện tình cảm với những người thân thiết, tạo ra sự khác biệt, đa dạng); về môi trường (chấp nhận sự đa dạng) và về văn hóa (tự tin, tự lực, tôn trọng, hợp tác, chấp nhận sự khác biệt, sáng tạo, vượt qua thử thách).
- + Hoạt động âm nhạc: Người hướng dẫn có thể hát cho trẻ nghe, hát ru trẻ ngủ, cho trẻ nghe đài, băng, tự hát, hát múa cùng các bạn, anh chị, người lớn... để giới thiệu cho trẻ các kiến thức, giá trị, kĩ năng về giáo dục vì sự phát triển bền vững trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa.

- + Hoạt động làm quen với văn học: Người hướng dẫn có thể kể chuyện, đọc thơ, truyện cho trẻ và cho trẻ thể hiện nhằm cung cấp cho trẻ các kiến thức, giá trị, kĩ năng về giáo dục vì sự phát triển bền vững trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa.
- + Hoạt động khám phá thế giới xung quanh: Người hướng dẫn có thể cho trẻ làm quen với thế giới đồ vật, phương tiện giao thông, cây cối, con vật, hiện tượng thiên nhiên, thời tiết, nghề nghiệp... thông qua thử nghiệm, quan sát, so sánh, phân nhóm, phân loại, giải quyết vấn đề theo nhiều cách. Người hướng dẫn cho trẻ tích cực sử dụng các giác quan để khám phá, lời nói để miêu tả sự vật, thực hiện các hoạt động đa dạng, cùng làm khi trẻ gặp khó khăn. Hoạt động giáo dục này giúp cho trẻ có được các kiến thức, thái độ và kĩ năng trong các lĩnh vực giáo dục kinh tế, xã hội và văn hóa theo nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

Môi trường sống của nhà trường và gia đình có thể sử dụng được để giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là các mối quan hệ liên nhân cách trong nhà trường và gia đình, hình thức, tình huống sinh hoạt hằng ngày.

- * Sử dụng những mối quan hệ liên nhân cách trong nhà trường và gia đình để giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mầm non:
 - Đặc điểm: Những mối quan hệ liên nhân cách trong nhà trường và gia đình có thể sử dụng để giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo là những mối quan hệ giữa trẻ và nhà giáo dục, trẻ với các nhân viên trong trường, trẻ với trẻ, những mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình: con cái với bố mẹ, anh chị với em, cháu với ông bà, cô, dì, chú, bác...
 - Cách sử dụng: Sử dụng các mối liên hệ liên nhân cách trong trường mầm non và gia đình như là tấm gương về sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên, khoan dung trong quan hệ xã hội, tích cực bảo vệ môi trường và văn hóa cộng đồng cho trẻ noi theo.
 - Yêu cầu sự phạm: Sử dụng những mối liên hệ liên nhân cách trong nhà trường, gia đình có chuẩn mực, giàu tình yêu thương, mang tính sự phạm. Tránh những mối liên hệ nhân cách phi nhân tính, thiếu dân chủ, vô văn hoá như lăng phí, tiêu xài xa hoa, phá hủy hoặc gây ô nhiễm nguồn đất, nước, không khí, chặt phá rừng, không tuân thủ các quy tắc nơi công cộng (vứt rác bừa bãi, bẻ hoa, chặt cành cây, chòng ghẹo thú trong vườn bách thú, chen lấn, xô đẩy nơi đông người)...

- * Sử dụng các hình thức sinh hoạt trong nhà trường, gia đình, cộng đồng để giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non thông qua những việc làm hằng ngày trong nhà và ngoài trời; những phong tục, tập quán, truyền thống, sự kiện tốt đẹp của gia đình và cộng đồng:
 - Những việc làm hằng ngày trong nhà và ngoài trời bao gồm các việc như trả trẻ và đón trẻ, điểm danh, trò chuyện đầu giờ, dạo chơi ngoài trời, trong giờ học, giờ ăn, ngủ, nấu ăn, quét nhà, dọn dẹp nhà cửa, tắm cho trẻ, giặt quần áo, cho vật nuôi ăn, làm vườn (gieo hạt, nhổ cỏ, tưới cây...)...
 - Người hướng dẫn có thể kết hợp việc làm hằng ngày với các phương pháp giáo dục vì sự phát triển bền vững, đặc trưng cho trẻ mẫu giáo một cách tự nhiên và thực tế theo các thời điểm sinh hoạt một ngày của trẻ thì sẽ không mất thời gian. Ví dụ:
 - + Khi dạo chơi ngoài trời, người hướng dẫn có thể cho trẻ quan sát và tập tuân thủ các quy tắc nơi công cộng (vứt rác vào nơi quy định, đi ở bên phải, đi bộ trên vỉa hè, nhường đường cho cụ già...).
 - + Khi nấu ăn, người hướng dẫn có thể hướng dẫn trẻ tiết kiệm điện, nước, thức ăn, giữ gìn đồ dùng, trân trọng người làm nên món ăn, bữa cơm cho cả nhà...
 - + Khi làm vườn, người hướng dẫn có thể trò chuyện, hỏi han trẻ về những sự vật, sự việc xảy ra xung quanh trẻ, cùng trẻ nhổ cỏ, tưới cây, bắt sâu, tìm quả chín, khuyến khích trẻ chạy, nhảy, đi dạo, làm thử những công việc mới, vui chơi quanh vườn cây, khen ngợi những việc trẻ làm được để tập cho trẻ đồng cảm với thiên nhiên, với con người, thể hiện tình cảm, hợp tác, phòng chống tai nạn thông thường, tinh thần trách nhiệm...
 - + Khi đi thăm hỏi họ hàng, xóm giềng, người hướng dẫn giúp trẻ thực hiện các quy tắc làm khách, bày tỏ sự quan tâm tới người được thăm hỏi...
 - Những phong tục, tập quán, truyền thống, những sự kiện tốt đẹp của gia đình và cộng đồng cũng là hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

Người hướng dẫn nên kết hợp các phong tục, tập quán, truyền thống, sự kiện tốt đẹp của gia đình, của cộng đồng để giáo dục các nội dung kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa trong giáo dục vì sự phát triển bền vững. Ví dụ: Sử dụng những lễ hội tốt đẹp của làng để giáo dục về quan hệ xã hội, sử dụng tập quán ăn những món ăn đa dạng để giáo dục về chấp nhận sự đa dạng, sử dụng truyền thống thượng võ, hiếu học để giáo dục các giá trị văn hóa (chấp nhận và vượt qua thử thách, ham học hỏi...).

Các hình thức giáo dục trẻ có thể được tiến hành với từng trẻ, từng cặp, từng nhóm lớn hoặc nhỏ, hoặc cả lớp.

Hoạt động 5: Tìm hiểu những nguồn tài liệu thông thường để giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non

1. Câu hỏi

Nêu những nguồn tài liệu thông thường để giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

2. Thông tin phản hồi

Những nguồn tài liệu thông thường để giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non bao gồm các tài liệu in ấn như sách giáo khoa, sách truyện, tranh, sơ đồ, áp phích, các bộ sưu tập ảnh, bản đồ, thông tin thống kê, báo và tạp chí, các thiết bị thực địa, các chương trình máy tính và CD-ROM, mạng Internet toàn cầu, phim và video, các trò chơi giáo dục, khách mời và diễn giả, các nguồn lực sẵn có ở địa phương (di sản văn hóa địa phương: truyện dân gian, âm nhạc dân gian, kiến thức bản địa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tàng...).

Hoạt động 6: Tìm hiểu việc lập kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo

1. Câu hỏi

Câu hỏi 1: Dựa vào kinh nghiệm giáo dục của mình, bạn hãy nêu những căn cứ để lập kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo.

Câu hỏi 2: Dựa vào kinh nghiệm giáo dục của mình, bạn hãy nêu các bước lập kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo.

2. Thông tin phản hồi

- * Câu 1: Những căn cứ để lập kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo bao gồm các yếu tố sau đây:
 - Mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;
 - Nội dung giáo dục chung và giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;

- Kinh nghiệm của trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;
- Văn hóa của từng địa phương;
- Điều kiện cơ sở vật chất của trường, lớp.
- * Câu 2: 6 bước lập kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo gồm:
 - Bước 1: Xác định các mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi.
 - Bước 2: Xác định nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi.
 - Bước 3: Xác định chủ điểm/ thời gian thực hiện từng nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi.
 - Bước 4: Lựa chọn những phương pháp và hoạt động giáo dục thích hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi.
 - Bước 5: Xác định các tài liệu giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi.
 - Bước 6: Đặt kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ vào kế hoạch chăm sóc- giáo dục chung.

Hoạt động 7. Nêu các hoạt động phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng để giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo

1. Câu hỏi

Dựa vào kinh nghiệm giáo dục của mình, bạn hãy nêu những hoạt động phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng để giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo.

2. Thông tin phản hồi

Những hoạt động phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng để giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo:

Giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo chỉ được thực hiện tốt khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng. Giáo viên nên xác định những hoạt động phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng như:

- Trao đổi với các bậc cha mẹ, các nhà chức trách của cộng đồng mục tiêu, nội dung, các phương pháp, phương tiện, hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững. Hình thức trao đổi có thể là qua các giờ gửi và đón trẻ, họp phụ huynh định kỳ hàng năm, loa phát thanh của nhà trường, của cộng đồng, tranh, tờ rơi, áp phích, bảng tin của trường mẫu giáo. Những nội dung được chia nhỏ, trao đổi dưới nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt theo điều kiện của trường, lớp.
- Tổ chức cho các bậc cha mẹ, các nhà chức trách của cộng đồng tham quan phương pháp và hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong trường mầm non.
- Tập huấn cho các bậc cha mẹ, các thành viên của cộng đồng về phương pháp giáo dục, hình thức giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ trong gia đình và cộng đồng.
- Huy động các bậc cha mẹ, các tổ chức cộng đồng đóng góp cơ sở vật chất cần thiết cho giáo dục vì sự phát triển bền vững của trẻ mầm non.

Những hoạt động này nhằm nâng cao nhận thức, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục, đóng góp các điều kiện cơ sở vật chất, tạo môi trường giáo dục lành mạnh về giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ mẫu giáo của các thành viên trong gia đình và cộng đồng.

Hoạt động 8: Tìm hiểu việc đánh giá giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non

1. Câu hỏi

Câu hỏi 1: Nêu tên các nội dung đánh giá giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

Câu hỏi 2: Phân tích các nội dung đánh giá giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

Câu hỏi 3: Nêu những thời điểm đánh giá kết quả giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

2. Thông tin phản hồi

- * Câu 1: Nội dung đánh giá giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non bao gồm:
 - Đánh giá mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

- Đánh giá nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.
 - Đánh giá điều kiện giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.
 - Đánh giá phương pháp, hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.
 - Đánh giá kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.
- * Câu 2: Phân tích các nội dung đánh giá giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non:
- Đánh giá mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là đánh giá khái quát kết quả giáo dục giá trị kinh tế, xã hội, môi trường và văn hóa. Đánh giá mục tiêu giáo dục vì sự phát triển bền vững được khái quát dựa vào kết quả đánh giá nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.
 - Đánh giá nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là đánh giá những kiến thức, thái độ, kĩ năng cụ thể của trẻ.
Ví dụ:
 - + Tiết kiệm được điện, nước, đồ dùng, đồ chơi thông thường trong sinh hoạt hằng ngày.
 - + Phòng chống được những tai nạn thông thường: cháy, nổ điện, bếp ga, điện giật, tràn nước, đồ dùng sắc nhọn...
 - + Thực hiện quy tắc ứng xử (lễ phép, lắng nghe, trình bày tự tin trước đám đông, chờ đợi đến lượt, hòa thuận, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ bạn, tôn trọng, hợp tác, chấp nhận sự khác biệt)...
- Những nội dung này được đánh giá bằng các phương pháp quan sát, trò chuyện với trẻ, nhà giáo dục, các bậc cha mẹ, phân tích sản phẩm của trẻ, sử dụng bài tập, trò chơi hay tình huống sư phạm, ghi chép vào hồ sơ, đánh dấu theo bảng kiểm.
- Đánh giá nội dung giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non cho phép điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục cho phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.
- Đánh giá điều kiện giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là đánh giá mức độ đáp ứng về đồ dùng, đồ chơi, không gian, mối tương tác giữa các thành viên cần có để giáo dục trẻ.

- + Về đồ dùng: đánh giá sự đầy đủ, dễ thấy, dễ lấy, dễ dùng, sự an toàn về chất liệu, hình dáng, kích thước, trọng lượng, theo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa của nhà nước ban hành, đảm bảo những nguyên tắc về phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.
- + Về không gian: theo quy chế của trường mầm non, đảm bảo những nguyên tắc về phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.
- + Về mối tương tác giữa các thành viên: đánh giá những mối quan hệ của trẻ với bạn cùng trang lứa, với anh chị, với cô giáo và nhân viên trong trường, với cha mẹ và những người gần gũi, theo yêu cầu giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

Đánh giá các điều kiện giáo dục vì sự phát triển bền vững cho phép phân tích, giữ lại những điều kiện thuận lợi, bỏ đi những điều kiện bất lợi, bổ sung những điều kiện còn thiếu cho việc giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non.

- Đánh giá phương pháp, hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp và hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non với đặc điểm của trẻ, mục tiêu và nội dung giáo dục, văn hóa, điều kiện sống và điều kiện cơ sở vật chất của lớp học.

Có thể đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp, hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non qua quan sát, trao đổi với đồng nghiệp, nhà quản lí, phụ huynh, theo dõi những thái độ, kĩ năng, kiến thức trẻ đạt được và không đạt được.

Đánh giá phương pháp, hình thức giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non cho phép phân tích, sử dụng những phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp, bỏ đi những phương pháp, hình thức không thích hợp, bổ sung những phương pháp, hình thức giáo dục tốt hơn.

- Đánh giá kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non là đánh giá tính khả thi của kế hoạch. Có thể đánh giá mức độ khả thi của kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, đánh giá kết quả trên trẻ, các biện pháp phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội, thời gian và nhân sự thực hiện.

Có thể đánh giá mức độ khả thi của kế hoạch này qua quan sát, trao đổi với đồng nghiệp, nhà quản lí, phụ huynh, theo dõi những kĩ năng trẻ đạt được và không đạt được.

Đánh giá kết quả giáo dục vì sự phát triển bền vững cho trẻ có thể lồng ghép vào các thời điểm đánh giá chung của chương trình giáo dục mầm non vì giáo dục phát triển bền vững là một nội dung được tích hợp.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 4

Bài tập: Bạn hãy phân biệt mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, mức độ tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục mầm non với các cấp học khác.



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TOÀN BỘ MODULE

Bài tập 1: Bạn hãy lập một kế hoạch giáo dục vì sự phát triển bền vững trong trường mầm non cho lớp/trường bạn.

Bài tập 2: Bạn hãy đánh giá việc thực hiện kế hoạch và điều chỉnh lại cho phù hợp với điều kiện của lớp/trường bạn.



E. PHỤ LỤC

Tóm tắt các mục tiêu phát triển thiên niên kỉ:

1. Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực.
2. Đạt phổ cập giáo dục tiểu học.
3. Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế cho người phụ nữ.
4. Giảm tỉ lệ tử vong ở trẻ em.
5. Tăng cường sức khỏe bà mẹ.
6. Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác.
7. Đảm bảo bền vững về môi trường.
8. Thiết lập quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển.



F. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ACCA, UNEF, UNU, *Bản hướng dẫn hoạt động chiến lược giáo dục vì sự phát triển bền vững, khu vực châu Á – Thái Bình Dương, Thập kỷ Giáo dục vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc (2005 – 2014)*, do Quỹ Ủy thác Nhật Bản tài trợ, Băng Cốc, UNESCO – Băng Cốc, 2005.
2. Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam)*, Hà Nội, tháng 10 năm 2009, tái bản lần thứ ba.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.
5. John Flen, *Giáo dục vì sự phát triển bền vững*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UNESCO, Hội thảo rà soát chương trình giáo dục vì sự phát triển bền vững, 2010.
6. Trần Lan Hương, *Sổ tay giáo viên, Hỏi đáp về giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*, NXB Giáo dục, 2007.
7. Trần Lan Hương, *Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường*, Tài liệu tham khảo cho giáo viên mầm non, NXB Giáo dục, 2005.
8. Hoàng Thu Hương – Trần Thị Thu Hòa, *Hình thành hành vi thân thiện với môi trường cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.
9. Hoàng Thu Hương – Trần Thị Thu Hòa – Trần Thị Thanh, *Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.
10. Nguyễn Thị Thanh Thủy – Lê Thị Thanh Nga (Sưu tầm, dịch và biên soạn), *Các hoạt động trò chơi với chủ đề môi trường tự nhiên*, NXB Giáo dục, 2004.
11. UDP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng phát triển bền vững, *Dự án VIE/01/021, Phát triển bền vững ở Việt Nam, Sổ tay tuyên truyền*, 2005.
12. Ủy ban Thập kỷ Giáo dục vì sự phát triển bền vững của Việt Nam, *Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục vì sự phát triển bền vững Việt Nam 2010 – 2014*.